

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số 60/2024/HS-ST
Ngày 24/04/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chấn;

Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Việt A, sinh năm 1999; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn A1, xã A2, huyện K, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn A3 và con bà Nguyễn Thị Thanh A4; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 10/01/2024, đến ngày 19/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê N A, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện K, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/01/2024, Tổ công tác, Công an xã D, huyện K, Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà E, đường D, R, D, K, Hà Nội thì phát hiện Trần Việt A, sinh năm 1999; nơi thường trú: Đội 9, Thuận Tồn, A2, K, Hà Nội đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê N A, sinh năm 1980; nơi thường trú: B, thị trấn C, K, Hà Nội. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an xã D làm việc.

Vật chứng thu giữ của Trần Việt A:

- 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (4x6)cm bên trong có: 02 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (2,5x2,5)cm đều chứa tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu trắng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, Biển kiểm soát: 29X5 – 054.39 , số khung: RLHHA0800AY144039, số máy: HA08E-1443548 xe cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bên trong lắp sim số 0375331101.

Vật chứng thu giữ của Lê N A:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong lắp sim số 0926824560, điện thoại cũ, đã qua sử dụng;

- Số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 657/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Tinh thể màu trắng bên trong có 02 túi ni lông đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 1,944gam và 02 viên nén màu trắng đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,898gam*”.

Ngày 11/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành khám xét nơi ở của Trần Việt A tại thôn Thuận Tồn, xã A2, huyện K, Hà Nội nhưng không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Việt A và đối tượng liên quan Lê N A khai nhận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 10/01/2024, N A sử dụng số điện thoại 0926824560 gọi vào số điện thoại 0375331101 của A hỏi mua 02 túi ma túy Ketamine (gọi là ma túy “Ke”) và 02 viên ma túy loại MDMA (gọi là ma túy “Kẹo”), A đồng ý và báo giá 4.500.000 đồng. N A đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy tại trước cửa số nhà E đường D, R, D, K, Hà Nội. Sau đó, A điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 29X5 – 054.39 đi ra khu vực đường gom

Quốc lộ Y thuộc A2, K, Hà Nội mua của 01 người đàn ông không rõ nhân thân 1,5 chỉ “Ke”, 02 viên ma túy “Kẹo” được gói trong túi ni lông màu trắng với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, A cất vào túi áo phía trước, bên phải đang mặc rồi điều khiển xe máy đến khu vực trước cửa số nhà E đường D, R, D, K, Hà Nội gặp N A, tay phải A lấy túi ma túy từ trong túi áo ra chuẩn bị đưa cho Lê N A thì bị Tổ công tác Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Đối với Lê N A là người mua ma túy của bị cáo A, nhưng chưa nhận được ma túy, qua xét nghiệm âm tính với chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện K không có căn cứ để xử lý đối với Lê N A.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Việt A, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, Biển kiểm soát: 29X5 – 054.39. Qua điều tra thuộc sở hữu của chị Lê Thị U, sinh năm 1987; ĐKHKT: Đội I, O, P, Hà Nội. Khoảng tháng 12/2023, chị U cho ông Trần Văn A3 (bố bị cáo A) mượn chiếc xe máy trên. Đến ngày 10/01/2024, ông A3 không biết A mượn xe chiếc xe máy trên để đi bán ma túy. Ngày 30/03/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy trên cho chị Lê Thị U.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng bên trong lắp sim số 0375331101 thu giữ của bị cáo Trần Việt A thuộc sở hữu của A; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong lắp sim số 0926824560 và số tiền 2.000.000 đồng qua điều tra thuộc sở hữu của Lê N A đều liên quan hành vi phạm tội. Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Việt A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSGL ngày 31 tháng 03 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Việt A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất,

mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Việt A từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ số ma túy thu giữ của bị cáo; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng bên trong lắp sim số 0375331101 thu giữ của bị cáo Trần Việt A; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong lắp sim số 0926824560 và số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Lê N A, là phương tiện, tiền bạc liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Lê N A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra. Xét thấy việc vắng mặt của anh N A không gây trở ngại cho việc xét xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N A.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 10/01/2024, tại khu vực trước cửa số nhà E, đường D, R, D, K, Hà Nội, bị cáo Trần Việt A đang có hành vi bán trái phép 1,944 gam ma túy loại Ketamine và 0,898 gam ma túy loại MDMA cho Lê N A mục đích để kiểm lời thì bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Ketamine và MDMA là các chất ma túy rất độc hại, tàn phá và huỷ hoại sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác trong đời sống xã hội. Trong những năm qua, tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội diễn biến rất phức tạp, Nhà nước, các cấp chính quyền và Đoàn thể rất quan tâm và nỗ lực tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma túy, kêu gọi toàn dân tích cực tham gia phòng chống tệ nạn về ma túy và tội phạm ma túy. Bị cáo nhận thức được đầy đủ về tác hại của ma túy nhưng vẫn tham gia mua bán trái phép nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung; góp phần đấu tranh phòng chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

[4.2] *Về nhân thân bị cáo:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tại phiên toà là phù hợp.

[3.5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng bên trong lắp sim số 0375331101 thu giữ của bị cáo Trần Việt A; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong lắp sim số 0926824560 và số tiền 2.000.000 đồng, thu giữ của Lê N A, là phương tiện, tiền bạc liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các nội dung khác*:

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Việt A, do không xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lê N A do chưa mua được ma túy của A, qua xét nghiệm âm tính với các chất ma túy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Lê N A nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Trần Việt A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Việt A 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2024.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu, tiêu huỷ: Ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,811gam (đã trừ trích mẫu để giám định 0,133gam) và ma túy loại MDMA, khối lượng 0,677 gam (đã trừ trích mẫu để giám định 0,221gam) thu giữ của bị cáo Trần Việt A, đựng trong 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Trần Việt A, cán bộ Công an xã Kiêu Ky và Giám định viên, do Phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định;

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone màu trắng, bên trong lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Việt A;

3.3. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu đen, bên trong lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lê N A;

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 03/04/2024).

3.4. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Lê N A.

(Số tiền 2.000.000 đồng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện K đang quản lý theo Biên lai thu tiền số 0003880 ngày 12/04/2024).

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Trần Việt A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê N A có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã A2 (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA